

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HC-ST

Ngày 21-9-2017

*“V/v yêu cầu hủy quyết định phê
duyet phương án bồi thường, hỗ
trợ, tái định cư”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến và bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hải Thịnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 25/2017/TLST-HC ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc “*Yêu cầu hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2015/QĐXXST-HC ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Duy H – Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư T - Công ty Luật TNHH T&T - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Lê Văn T - chức vụ: Chủ tịch – Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Mai T - chức vụ: Phó chủ tịch – Có mặt tại phiên tòa.

Văn bản uỷ quyền số 24/UBND-UQ ngày 04/7/2017.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang Tr - chức vụ: Chủ tịch – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn D - cán bộ địa chính xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Giấy ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 18/9/2017.

2) Bà Phạm Thị T – Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Nguyễn Duy H:

Ngày 28-4-2016 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND thu hồi 14.549,1 m² đất của gia đình ông H tại thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án Khu công nghiệp N giai đoạn 3.

Ngày 11-5-2016 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 900/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông H, tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 2.986.146.121 đồng.

Đầu tháng 6 năm 2016, ông H nhận được Quyết định số 900 và đã nhận tiền bồi thường. Sau khi nhận tiền, ông H thấy Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 UBND huyện Đ chưa đúng với quy định được nêu tại: Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26-12-2014 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Gây thiệt hại cho gia đình ông H cụ thể là: Xác định giá đất bồi thường chưa đúng (chưa khảo sát giá đất theo thị trường tại thời điểm thu hồi đất); Giá 02 giếng khoan không đúng, không bồi thường 50m² sân bê tông cho gia đình ông H, không bố trí đất tái định cư cho gia đình ông (vì đã thu hồi hết đất nông nghiệp của gia đình ông); chính sách hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm việc làm chưa đúng quy định; Việc xác định giá và năm xây dựng nhà không đúng thực tế vì nhà ông H xây dựng năm 2002 nhưng có phần không đền bù.

Ông H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 UBND huyện Đ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, để đảm bảo quyền lợi của gia đình ông.

Người bị kiện trình bày:

Ngày 28-4-2016 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ ban hành Quyết định số 713/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân khi nhà nước thu hồi đất xây dựng khu công nghiệp N giai đoạn 3. Ngày 11-5-2016 UBND huyện Đ ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông H. Việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 900/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 30, Điều 31 Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông.

UBND huyện Đ đã hai lần đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông H: Lần đầu theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016, tổng số tiền 2.986.146.121

đồng; trong đó bồi thường về đất: 218.236.500 đồng, nhà cửa, vật kiến trúc: 1.779.136.421 đồng, cây trồng, hoa màu: 480.100.200 đồng, chính sách hỗ trợ: 508.673.000 đồng.

Tại Quyết định số 4065/QĐ-UBND ngày 31-12-2016 của UBND huyện Đ đã bồi thường bổ sung 167.097.422 đồng; trong đó điều chỉnh giá đất từ 15.000 đồng/m² lên 17.000 đồng/m² = 60.097.422 đồng, bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc 106.628.722 đồng.

Về tái định cư: Hộ ông H đã được bố trí tái định cư 01 lô tại khu rừng muông thuộc thôn 7, xã W, huyện Đ, theo Quyết định số 3499/QĐ-UBND ngày 26-10-2016.

Về giá đất: Sau khi UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 16-6-2016 về điều chỉnh giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án khu công nghiệp N giai đoạn 3 và quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 13-12-2016 về việc điều chỉnh Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 16-6-2016 của UBND tỉnh Đắk Nông. UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 4065/QĐ-UBND ngày 31-12-2016 điều chỉnh giá đất cho các hộ dân bị thu hồi, trong đó có hộ ông H.

Về bồi thường 02 giếng khoan: 02 giếng khoan của gia đình ông H đã được bồi thường theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 và Quyết định số 4065/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND huyện Đ, đơn giá và hệ số áp dụng theo Điều 9, mục II Quyết định số 09/2015 ngày 12/02/2015, mức giá 1.165.560 đồng/ m và hệ số 0,989 quy định tại mục IB hệ số điều chỉnh giá; Hệ số 0,5 được áp dụng theo khoản 4, Điều 14 Quyết định số 07/QĐ -UBND ngày 29-01-2015 UBND tỉnh Đắk Nông.

Về việc không bồi thường sân bê tông: Theo biên bản kiểm kê ngày 05-8-2015 và biên bản kiểm tra thực tế hộ ông H thì thấy không thể hiện 50 m² sân bê tông như nội dung đơn khởi kiện của ông H.

Về không bố trí tái định canh, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: Theo Luật đất đai năm 2013, Nghị định 47/2014 ngày 15-5-2014 và Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông không quy định tái định canh nên UBND huyện Đ không có cơ sở bố trí tái định canh. Hộ ông H đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm theo quyết định số 900 cụ thể là: Hỗ trợ phần diện tích đất dưới 2000m² với mức hỗ trợ bằng 2,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại, đối với phần diện tích trên 2000m² mức hỗ trợ bằng 2 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo Điều 22 Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông. Hộ ông H đã được hỗ trợ 451.473.000 đồng. Ông H nói chưa được hỗ trợ là không đúng.

Đối với gian nhà phụ 161m² UBND xã N xác nhận xây dựng tháng 02 năm 2015 nên không được hỗ trợ đền bù.

Quan điểm của UBND huyện Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị T có ý kiến trình bày như ý kiến của ông H.

Ý kiến trình bày của UBND xã N: Về quy trình sau khi có thông báo quy hoạch, Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Đ lập hội đồng tiến hành, kê khai, kiểm kê tài sản trên đất. Sau đó giao lại danh sách cho địa phương xác định thời gian xây dựng của vật kiến trúc. Qua đối chiếu không ảnh của Bộ Quốc phòng cung cấp thời điểm năm 2014 trên đất lô 2 của ông H bị thu hồi không có căn nhà phụ và sân bê tông tại thời điểm năm 2016 lại xuất hiện căn nhà phụ. Qua bỏ phiếu địa phương cũng xác nhận căn nhà xây dựng vào tháng 02 năm 2015 là đúng thực tế.

Tại phiên tòa người khởi kiện rút yêu cầu bồi thường về tái định canh, tái định cư và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, Luật sư đề nghị hủy Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 của UBND huyện Đ vì bồi thường giá nhà 50%, giá giếng khoan chưa đúng, không bồi thường nhà phụ 161m² và không bồi thường 50m² sân bê tông.

UBND xã N cung cấp tài liệu vào ngày 07-10-2014 UBND xã lập 02 biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công công trình xây dựng vi phạm đối với hộ ông Nguyễn Duy H đã xây dựng tại lô 1 diện tích 5m x 24m và xây dựng tại lô 2 14,5m x 20m.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng thủ tục Luật tố tụng Hành chính. Về nội dung, sau khi nêu nội dung, đối chiếu quy định của pháp luật đã đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường về tái định canh, tái định cư và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 của UBND huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 của UBND huyện Đắk R'Lấp, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Duy H. Sau khi ban hành Quyết định, ngày 29/6/2016 bà Phạm Thị T khiếu nại. Ngày 06-7-2016 Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Đ trả lời khiếu nại của bà T. Ngày 25-5-2017 ông H khởi kiện là thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Xét Quyết định hành chính số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 của UBND huyện Đ thì thấy: UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai; điểm b khoản 3 Điều 30 Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Về trình tự thủ tục ban hành, căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số

900/QĐ-UBND ngày 11/5/2016:

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 20-5-2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về phê duyệt chi tiết khu công nghiệp N, tỉnh Đắk Nông; Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 06-10-2014 của UBND tỉnh Đắk Nông điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết khu công nghiệp N, tỉnh Đắk Nông. UBND tỉnh Đắk Nông giao cho địa phương công bố quy hoạch, thực hiện các thủ tục thu hồi đất, đền bù theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-7-2015 UBND huyện Đ có kế hoạch thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án Khu công nghiệp N giai đoạn 3; theo đó giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ phối hợp cùng chủ đầu tư và UBND xã N giao thông báo thu hồi, triển khai họp phổ biến việc thực hiện, niêm yết.

Ngày 29-7-2015 tiến hành thông báo thu hồi đất tại hội trường UBND xã N và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã N.

Ngày 05-8-2015 Hội đồng kiểm kê tài sản lô 1, ngày 10-8-2015 Hội đồng kiểm kê tài sản lô 2, cả hai biên bản ông H ký (BL 56, 60) không có sân bê tông 50 m². Tại lô 2 có căn nhà phụ 161m², UBND xã N xác nhận hộ ông H xây dựng tháng 2 năm 2015 (BL 58).

Ngày 24-9-2015 UBND xã N lập biên bản xác định nguồn gốc đất, thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc đối với hộ ông H.

Ngày 02-12-2015 UBND xã N có báo cáo số 82/BC-UBND (BL 161), báo cáo kết quả thẩm định xác định hộ ông H dựng căn nhà phụ tháng 02/2015.

Ngày 27-01-2016 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ tiến hành niêm yết công khai lấy ý kiến các hộ dân về phương án bồi thường hỗ trợ tại UBND xã N

Ngày 14-3-2016 tại Hội trường UBND xã N các cơ quan thực hiện dự án đã mở phiên đối thoại trực tiếp để giải quyết vướng mắc trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó xác định lô 1 nhà ông H xây dựng năm 2014, căn nhà phụ xây dựng tháng 02/2015.

Ngày 28-4-2016 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 713/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho các hộ dân khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng Khu công nghiệp N giai đoạn 3. Ngày 29-4-2016 tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã N Quyết định số 713/QĐ-UBND và phương án hỗ trợ đền bù (chi tiết số tiền bồi thường, hỗ trợ của từng hộ) để biết và có ý kiến.

Ngày 11-5-2016 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 900/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho hộ ông H.

Tháng 12/2016 UBND huyện Đ phê duyệt bổ sung và điều chỉnh giá đất căn cứ vào Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 16-6-2016, theo đó hộ ông H được bồi thường thêm 60.097.422 đồng (điều chỉnh giá đất từ 15.000đ/m² thành 17.000 đồng/m²).

Như vậy, về trình tự lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện Đ và các cơ quan được giao nhiệm vụ gồm Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ và UBND xã N là đảm bảo theo quy định tại khoản 2,

khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai ; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và Điều 31 Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Về nội dung Quyết định 900/QĐ-UBND và các căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn ban hành:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: Đất của hộ ông H được xác định là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm . UBND huyện Đ căn cứ Quyết định 948/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 và Quyết định 2290/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông để điều chỉnh đơn giá bồi thường. Việc điều chỉnh giá đất để chi trả bổ sung là phù hợp với quy định tại Điều 4 Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà cửa , vật kiến trúc : Theo biên bản kiểm kê của hộ ông H thể hiện: tại lô 2 xác nhận có 180m² nhà xây dựng năm 2002 đã được đền bù mức giá 80%. Diện tích nhà còn lại đều xác định xây dựng sau ngày 01-4-2004, trong đó có cả diện tích nhà xây dựng bị lập biên bản vi phạm hành chính. Lẽ ra UBND xã N phải báo cáo và gửi biên bản vi phạm hành chính để hội đồng xem xét nhưng không cung cấp gửi biên bản mà vẫn xác nhận diện tích nhà xây dựng thời điểm năm 2014 để đền bù mức giá 50% là sai và có lợi cho hộ ông H. Theo Biên bản làm việc ngày 28-8-2017 tại UBND xã N, cán bộ địa chính xã cung cấp đối chiếu không ảnh của Bộ Quốc phòng thời điểm 24-10-2006 lô 2 chưa có căn nhà phụ trên đất, ngày 12-10-2012 chưa có căn nhà phụ trên đất; tháng 10/2014 không ảnh chưa có căn nhà phụ, đến ngày 23-3-2016 không ảnh mới cho thấy có căn nhà phụ trên đất, kết hợp không ảnh của Bộ Quốc phòng và bộ phiếu, UBND xã xác định căn nhà phụ của hộ ông H xây dựng tháng 2 năm 2015. Đối chiếu khoản 6 Điều 14 Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, căn nhà phụ không thuộc diện được đền bù hỗ trợ là đúng quy định.

- Về giếng khoan: Theo kiểm kê, hộ ông H có 02 giếng khoan, 01 giếng đào, UBND huyện Đ đã bồi thường tại Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 và quyết định số 4065/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 theo đúng đơn giá và hệ số quy định tại Điều 9, mục II Quyết định số 09/2015 ngày 12-02-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Đối với yêu cầu bồi thường 50m² sân bê tông tại lô 2, khi kê khai kiểm đếm ông H không kê khai. Tại biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 01-9-2016 theo khiếu nại của hộ ông H không có sân bê tông (BL63), đối chiếu không ảnh của Bộ Quốc phòng thì không thể hiện có sân bê tông nên không có trong phương án đền bù là đúng.

Từ những phân tích nêu trên , đối chiếu với các quy định của pháp luật về đất đai trong việc bồi thường , hỗ trợ, tái định cư khi N hà nước thu hồi đất. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Duy H.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội và Danh mục án phí kèm theo, ông Nguyễn Duy H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 173, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện bồi thường về tái định canh, tái định cư và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy H đối với Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11-5-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Duy H khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án Khu công nghiệp N giai đoạn 3.

Về án phí: căn cứ Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí kèm theo, ông Nguyễn Duy H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004454 ngày 26-6-2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử